TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **741**/2024/QĐST-HNGĐ	*Nha Trang, ngày 27 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1118/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Phương C**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 3 thôn Phú Tr, xã V, thành phố NT, tỉnh K.

Bị đơn: Ông **Trần Quốc S**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 3 thôn Phú Tr, xã V, thành phố NT, tỉnh K.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Phương C và ông Trần Quốc S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Phương C và ông Trần Quốc S có 02 con chung là Trần Khánh H – sinh năm 2003 và Trần Minh V – sinh ngày 13/9/2012. Giao con chung là Trần Minh V – sinh ngày 13/9/2012 cho ông Trần Quốc S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông S không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Trần Khánh H đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Phương C và ông Trần Quốc S xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phương C và ông Trần Quốc S mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà C tự nguyện nộp thay án phí cho ông S. Như vậy, bà C phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003429 ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Nha Trang. Bà C đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Phương C 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nêu trên.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh K;
- VKSND TP.NT;
- Chi cục THA dân sự TP.NT;
- UBND phường Xương H, TP.NT (GCNKH s
112 ngày 02/12/2004)
- Lưu hồ sơ án văn.

THẨM PHÁN

Trần Thúy Oanh